nǎ tiān

# 哪天

pronoun · which day

## Example Sentence

Nǐ nǎ tiān yǒu kòng Wǒ men yì qǐ qù kàn diàn yǐng ba
你哪天有空？我们一起去看电影吧。

Which day are you free? Let's go watch a movie together.

Trace each character, then write the word on your own.